

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Đại học Kinh tế Quốc dân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 85%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Đại học Kinh tế Quốc dân cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Đại học Kinh tế Quốc dân**

*(Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	2	100	Tiêu chuẩn 7		3,83	5	83,33
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 7.6	3			
Tiêu chuẩn 3		3,50	2	50,00	Tiêu chuẩn 8		4,25	8	100
Tiêu chí 3.1	3				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.4	4	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chuẩn 4		3,71	5	71,43	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 8.6	4			
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 8.7	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 8.8	4			
Tiêu chí 4.4	3				Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.5	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.6	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.7	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		4,17	7	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.2	5				Tiêu chuẩn 10		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.6	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.7	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 6		4,20	5	100	Tiêu chuẩn 11		4,00	3	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Mức trung bình					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,93		47			85				



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân

(Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT ban hành năm 2024 được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp Khung trình độ quốc gia, có sử dụng thang đo phù hợp với trình độ đại học; được công bố công khai và được định kỳ rà soát, hiệu chỉnh 2 năm/lần vào các năm 2020, 2022 và 2024.

2. Bản mô tả CTĐT cơ bản có đủ thông tin theo quy định, ban hành chính thức, công khai và được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường, các nội dung đào tạo mới có liên quan đến chiến lược phát triển Trường, nhu cầu của thị trường lao động. Đề cương chi tiết học phần được phổ biến đến các bên liên quan đặc biệt là người học và giảng viên. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm các yêu cầu về: Kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liên mạch các học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành cũng như “Chuyên đề thực tế” và “Khóa luận tốt nghiệp”. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật, có tham khảo chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung của CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

3. Hoạt động dạy và học được thiết kế cơ bản phù hợp với hình thức ĐTTX và theo các văn bản pháp quy của trường. Hoạt động này được triển khai trên hệ thống đào tạo trực tuyến NEU E-Learning của trường, cung cấp cho người học các học liệu điện tử giúp người học chủ động tự học, tự nghiên cứu, và cung cấp môi trường thuận lợi để giảng viên, người học trao đổi/tương tác với nhau trong suốt quá trình học.

4. Có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về thi, kiểm tra đánh giá bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp. Hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số điểm đánh giá thành phần của học phần được phổ biến tới người học thông qua tài khoản cá nhân. Kết quả học tập của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định. Quy trình, thủ tục phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá học phần được phổ biến cho người học, qua các kênh thông tin khác nhau, người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại, phúc khảo, trong giai đoạn

đánh giá ngoài không có người học thực hiện phúc khảo bài thi.

5. Nhà trường có các kế hoạch thực hiện tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng đáp ứng được các yêu cầu của CTĐT từ xa về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ TS trở lên cao. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm theo năng lực và chuyên môn của giảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên, trong đó có CTĐT từ xa được thực hiện khá hiệu quả. Nhà trường thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định.

6. Nhà trường có chiến lược và kế hoạch phát triển nhân viên rõ ràng, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng; tỷ lệ nhân viên trình độ sau đại học tăng, số viên chức cơ hữu Trung tâm đào tạo thường xuyên tăng trong chu kỳ đánh giá. Hệ thống quy định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển minh bạch, dựa trên nhu cầu công việc và tiêu chuẩn chức danh. Cơ chế quản trị hiệu quả với quy định năng lực/khối lượng, giám sát–đánh giá–khen thưởng định kỳ; bước đầu áp dụng KPI cho nhân viên hành chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng triển khai theo nhu cầu vị trí việc làm, đạt hiệu quả cao với nhiều lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia trong và ngoài nước. Kế hoạch giao việc đến đơn vị/cá nhân, kèm quy trình theo dõi–đánh giá thường xuyên, tạo động lực và nâng cao hiệu quả thực thi.

7. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, công bố đa kênh và cập nhật hằng năm. Người học được trang bị phương pháp học (E-Learning, tự học, học hợp tác, case study, ứng dụng CNTT) và rèn kỹ năng cá nhân (giao tiếp trực tuyến, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự tin). Trường tổ chức tư vấn lộ trình học tập–nghề nghiệp và cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện (cổng thông tin, thư viện điện tử, quản lý điểm, ngoại khóa, cộng đồng) qua nhiều kênh và đội ngũ chuyên trách, bảo đảm phản hồi kịp thời. Hệ thống thông tin tư vấn, hỗ trợ đầy đủ, minh bạch; môi trường học tập an toàn, bảo mật, tăng khả năng tiếp cận cho người học có nhu cầu đặc biệt.

8. Hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý và ĐTTX theo Quy chế đào tạo, được quan tâm đầu tư, phát triển và nâng cấp với kế hoạch cụ thể và nguồn kinh phí lớn: xấp xỉ 150 tỷ đồng trong giai đoạn đánh giá. Hệ thống phòng thu (phòng studio, phòng chuyên môn) đáp ứng các yêu cầu phát triển học liệu và hoạt động dạy-học. Thư viện, bao gồm thư viện điện tử bảo đảm nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu chuyên môn của CTĐT và các nguồn tài nguyên khác đa dạng, phong phú. Nguồn học liệu phục vụ ĐTTX được xây dựng và cập nhật theo kế hoạch hằng năm, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu và đầy đủ cho các học phần của CTĐT, các yêu cầu theo Quy chế đào tạo thường xuyên và được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Các phòng thực hành để triển khai các hoạt động thực hành, thực tập rèn luyện kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với phương thức ĐTTX.

9. Chiến lược phát triển ĐTTX được xây dựng và ban hành, bám sát chiến lược chung của Nhà trường; Quy chế ĐTTX của Trường được xây dựng và ban hành, trong đó quy định về tổ chức quản lý, thực hiện CTĐT từ xa và công khai quy chế trên website của Trường, của Trung tâm ĐTTX, sổ tay sinh viên ĐTTX...

Nhà trường đã ban hành nghị quyết về đề án vị trí việc làm, trong đó có quy hoạch, xác định số lượng người làm việc tại các đơn vị trong toàn Trường phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị. Ban hành các quy định về bổ nhiệm, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, hàng năm đều xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và đào tạo bồi dưỡng. Đã xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật; kế hoạch tài chính hàng năm cho ĐTTX được xây dựng, thực hiện đảm bảo nhu cầu cho hoạt động ĐTTX của CTĐT ngành QTKD.

10. Nhà trường ban hành quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó quy định trách nhiệm của các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ lấy ý kiến các bên liên quan và tổng hợp, phân tích kết quả, chia sẻ thông tin phục vụ hoạt động xây dựng, đánh giá và phát triển chương trình dạy học. Ban hành quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT trong đó có quy trình thực hiện việc xây dựng, rà soát và phát triển CTĐT, các quy trình này được rà soát và cải tiến. CTĐT từ xa ngành QTKD thể hiện nhiều ưu điểm nổi bật trong công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng. Ở Tiêu chí 10.3, nhà trường đã xây dựng hệ thống đánh giá định kỳ quá trình dạy và học với quy trình rà soát chặt chẽ, kết hợp phân tích dữ liệu kết quả học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học. Tiêu chí 10.4 ghi nhận sự chủ động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm quốc tế vào cải tiến chương trình, đặc biệt qua các công bố bài báo quốc tế và hội thảo chuyên ngành. Đối với Tiêu chí 10.5, trường triển khai đa dạng kênh phản hồi từ người học để đánh giá và cải tiến liên tục các dịch vụ hỗ trợ như thư viện số, nền tảng CNTT, cùng học liệu điện tử. Các hoạt động này được tổ chức bài bản, có sự tham gia của cả lãnh đạo khoa, giảng viên và sinh viên, tạo nên hệ sinh thái đào tạo linh hoạt và hiệu quả.

11. Nhà trường đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu của Tiêu chuẩn 11, có một số điểm vượt trội trong công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng CTĐT. Trường đã xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu sinh viên toàn diện, theo dõi tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Các quy trình giám sát và phân tích nguyên nhân được thực hiện chặt chẽ, đặc biệt là trong việc hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và rút ngắn thời gian học tập. Bên cạnh đó, nhà trường đã triển khai hệ thống khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan một cách bài bản, sử dụng kết quả để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên. Các hoạt động đối thoại và tọa đàm được tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận và xử lý phản hồi từ sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai nhiều hoạt động/hình thức giới thiệu, hướng dẫn các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT; đa dạng công tác truyền

thông về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT, cải thiện giao diện/đường dẫn trên trang thông tin điện tử của trường/khoa/trung tâm cho các bên liên quan tiếp cận; mở rộng đối tượng khảo sát, cải tiến phiếu khảo sát nhằm đảm bảo tính đại diện và tạo điều kiện cho các bên liên quan tham vấn bằng ý kiến cá nhân.

2. Việc rà soát, hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần nên có những phân tích đánh giá về mức độ đóng góp học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung của học phần/môn học; bổ sung hoàn thiện 100% đề cương chi tiết học phần có trong CTĐT; cần có kế hoạch thường xuyên việc đánh giá về mức độ phù hợp giữa hoạt động dạy, học với kiểm tra đánh giá cho việc đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; cần triển khai rà soát và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo đầy đủ và chính xác.

3. Nghiên cứu, rà soát và hiệu chỉnh bổ sung để đa dạng các hình thức dạy và học phù hợp và hiệu quả ứng với đặc điểm và chuẩn đầu ra của từng học phần; định kỳ khảo sát đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp dạy học để đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; rà soát, hiệu chỉnh và bổ sung đề cương chi tiết học phần các chỉ báo tài liệu mà người học phải đọc/nghiên cứu ứng với từng chương và tiểu mục chương.

4. Rà soát/bổ sung các phương pháp kiểm tra đánh giá cho các học phần nhằm đa dạng và tạo sự khác biệt giữa các học phần trong CTĐT/chương trình dạy học; quy định giảng viên sử dụng bảng rubric để đánh giá; định kỳ thực hiện việc phân tích các bài kiểm tra, bài thi và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; phân tích phổ điểm của từng học phần qua các năm học, phổ điểm của học phần đối với từng giảng viên giảng dạy qua các năm học và đối sánh kết quả kiểm tra quá trình với thi cuối kỳ của từng học phần và triển khai thống kê khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người học về các quy định và hình thức, nội dung đánh giá kết quả học tập.

5. Lập kế hoạch tổng thể hàng năm đối với CTĐT từ xa trong đó xác định số lượng cụ thể đội ngũ giảng viên để chủ động trong việc điều phối nhân lực; tổng kết, đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đối với CTĐT từ xa; có phương thức khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ giảng viên đối với các hoạt động bồi dưỡng cho CTĐT từ xa đảm bảo độ tin cậy.

6. Rà soát chiến lược, kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ ĐTTX (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) để có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên rõ ràng cả về định hướng và định lượng, đáp ứng với việc mở rộng quy mô, khu vực ĐTTX (trong nước, quốc tế), nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; rà soát Quy chế tuyển dụng viên chức và người lao động, khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, yêu cầu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, định hướng phát triển nguồn nhân lực và đặc thù trong ĐTTX; hoàn thiện các văn bản liên quan về yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên và tiêu chí đánh giá, xếp loại nhân viên theo hướng tiếp cận năng lực rõ nét hơn; áp dụng chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên; trong quản trị kết quả công việc của nhân viên; tổ chức

đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trung hạn và dài hạn cho đội ngũ nhân viên; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, tăng cường khóa bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, chuyển đổi số; thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhân viên về đánh giá năng lực/đánh giá, xếp loại nhân viên, về thi đua khen thưởng và công nhận của các cấp; về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và về việc quản trị theo kết quả công.

7. Thiết lập quy trình đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, từ đó điều chỉnh chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh phù hợp; cần lồng ghép phương pháp, kỹ năng học tập từ xa vào CTĐT, đề cương chi tiết học phần và chương trình dạy học; thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả của phương pháp, kỹ năng học tập; xây dựng hệ thống tư vấn, hỗ trợ người học từ xa một cách hiệu quả; phát triển đa dạng hoạt động ngoại khóa; hoàn thiện hệ thống Neu-E-Learning và LMS theo hướng: tích hợp truy cập chatbot, cung cấp đầy đủ, cập nhật các nội dung tư vấn, hỗ trợ; đẩy mạnh công tác truyền thông đa kênh; thiết kế hệ thống truy cập thông tin tích hợp, thân thiện trên nền tảng số, đảm bảo cung cấp đầy đủ các quy định, quy chế, học liệu, tài liệu hướng dẫn tâm lý - đời sống; chú trọng tương tác hai chiều và đánh giá hài lòng của người học; vận dụng chu trình PDCA trong môi trường học tập trực tuyến, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận cho người học khuyết tật theo hướng: Xây dựng chính sách, quy trình, công cụ hỗ trợ học tập thích ứng (giao diện thân thiện, có phụ đề, trình đọc...); đánh giá hiệu quả; và cải tiến dựa trên phản hồi của người học.

8. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả của hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, phòng thu, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; quan tâm bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật phòng Studio để công tác phát triển học liệu được chủ động và nâng cao chất lượng của các bài giảng điện tử; tăng cường các hoạt động dạy - học trực tuyến, tương tác online giảng viên, người học... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phòng chuyên môn và chất lượng ĐTTX; triển khai nghiên cứu, lập quy trình khai thác hiệu quả và đầy đủ các chức năng của hệ thống phần mềm quản lý và vận hành Thư viện số; hủy bỏ phiên bản NEU-Reader cũ và triển khai tập huấn phương pháp truy cập phiên bản NEU-Reader mới tới toàn thể giảng viên và người học; tăng cường số hóa đầy đủ sách tham khảo và tài liệu nội sinh đảm bảo tỷ lệ theo quy định; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận liên quan giúp cho việc vận hành Hệ thống NEU-E-Learning được chặt chẽ và hiệu quả hơn; triển khai khảo sát các bên liên quan về hệ thống cơ sở vật chất (hạ tầng CNTT, thư viện, học liệu, phòng thực hành...) thường xuyên với các tiêu chí khảo sát sâu hơn nhằm thu thập đầy đủ số liệu và có giải pháp cải tiến kịp thời.

9. Rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 sao cho xác định đầy đủ các chỉ tiêu về tất cả các mặt hoạt động cho rõ ràng và xây dựng kế hoạch/lộ trình thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược; rà soát và lấy ý kiến các bên liên quan về Quy chế ĐTTX; hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần lưu tâm đến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trọng tâm và căn cơ kết/tổng

kết để có cơ sở cải tiến; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn của Nhà trường. Cần xây dựng kế hoạch chiến lược để đầu tư phát triển CTĐT từ xa và các điều kiện triển khai đảm bảo hiệu quả.

10. Thực hiện hoạt động khảo sát ý kiến người học đánh giá về CTĐT, hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá thường xuyên theo quy định; xem xét tích hợp quy trình xây dựng, thẩm định, rà soát phát triển CTĐT vào 1 văn bản cho phù hợp và lấy ý kiến các bên liên quan trước khi ban hành; cần có kế hoạch tập trung xử lý các tồn tại một cách đồng bộ. Với Tiêu chí 10.3, cần bổ sung tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm và tăng cường lấy ý kiến phản hồi từ giảng viên để nâng cao tính toàn diện. Đối với Tiêu chí 10.4, nên mở rộng cơ hội nghiên cứu khoa học cho sinh viên từ xa thông qua các đề tài trực tuyến hoặc cuộc thi chuyên biệt, đồng thời hỗ trợ giảng viên thực hiện các nghiên cứu khoa học liên quan đến nâng cao chất lượng ĐTTX. Về Tiêu chí 10.5, cần thiết lập cơ chế ngân sách linh hoạt để rút ngắn thời gian cải tiến dịch vụ, kết hợp triển khai khảo sát định lượng và công khai kế hoạch hành động sau phản hồi. Ngoài ra, nhà trường nên xây dựng báo cáo chi tiết về hiệu quả áp dụng các đề xuất cải tiến để tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

11. Quan tâm hơn nữa đến tính đặc thù của hệ ĐTTX và yêu cầu của Bộ GD&ĐT liên quan đến sự đồng nhất giá trị bằng cấp của tất cả các hệ đào tạo; quan tâm đầu tư học liệu, nâng cấp phương tiện thực hiện ĐTTX, ứng dụng các công nghệ mới trong giảng dạy, tương tác với sinh viên; xác lập phương thức hỗ trợ sinh viên hệ ĐTTX tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; phát triển các CTĐT ngoại ngữ, tin học phù hợp với đối tượng sinh viên hệ ĐTTX, tập trung vào chuẩn đầu ra; thiết lập mạng lưới chia sẻ dữ liệu với các trường ĐTTX cùng lĩnh vực để đối sánh và trao đổi kinh nghiệm; xây dựng bộ chỉ số đối sánh về tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và mức độ hài lòng của các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến CTĐT nhằm liên tục nâng cao chất lượng đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.